

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030**

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2022, Chương trình Bố trí dân cư thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Toàn tỉnh đã bố trí ổn định cho 255 hộ gia đình; xây dựng 02 khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng, nâng cấp 11 công trình cho cộng đồng bố trí dân cư xen ghép; hỗ trợ hơn 40.800 cây giống các loại phục vụ phát triển sản xuất. Chương trình đã góp phần phân bố lại dân cư, hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; hạn chế các tác động tiêu cực của di cư tự do; củng cố quốc phòng và an ninh các vùng biên giới; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân tái định cư, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bố trí dân cư thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế: Nhận thức về công tác bố trí dân cư chưa đồng đều và chưa ngang tầm với nhiệm vụ, vẫn đang còn tình trạng xem bố trí dân cư chỉ là trách nhiệm của một số ngành, đơn vị chứ không phải trách nhiệm chung của toàn xã hội. Từ nhận thức như vậy nên công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, chính quyền địa phương và người dân chưa nắm bắt kịp thời và đầy đủ các chính sách về bố trí dân cư. Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ hàng năm còn nhỏ giọt, ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn trong khi khả năng huy động nguồn lực xã hội không đáng kể. Hỗ trợ cộng đồng và hỗ trợ phát triển sản xuất không nhiều, mức hỗ trợ trực tiếp thấp, chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với nhu cầu,... Do đó, đời sống người dân tái định cư nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Để triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, trên cơ sở tổng hợp, tham mưu đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1440/SNN-PTNT ngày 30/5/2023, ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (bằng phiếu giấy và điện tử), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc

biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung sau:

## **I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Kế hoạch Bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới; vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

### **2. Đối tượng**

Hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là hộ gia đình hoặc hộ) được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền.

d) Hộ gia đình đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

e) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

**3. Thời gian thực hiện:** Đến hết năm 2030.

**4. Phạm vi và đối tượng của Kế hoạch** không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di

cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2023 - 2030, thực hiện bố trí ổn định cho 691 hộ gia đình, cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 2023 - 2025, bố trí ổn định 411 hộ gia đình, bao gồm: 05 hộ bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; 406 hộ sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng; trong đó:

- Bố trí dân cư tập trung: 173 hộ gia đình;
- Bố trí dân cư xen ghép: 27 hộ gia đình;
- Ổn định dân cư tại chỗ: 211 hộ gia đình.

b) Giai đoạn 2026-2030, bố trí ổn định 280 hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng; trong đó:

- Bố trí dân cư xen ghép: 76 hộ gia đình;
- Ổn định dân cư tại chỗ: 204 hộ gia đình.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành chủ động phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện bố trí ổn định dân cư đảm bảo kịp thời, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, tháo gỡ những bất hợp lý, tồn tại, khó khăn trong thực tiễn để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Kế hoạch.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, tham mưu giúp việc, thống nhất quản lý Bố trí dân cư về một đầu mối:

+ Cấp tỉnh: Cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn);

+ Cấp huyện: Cơ quan tham mưu, giúp việc là phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế);

+ Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

### **2. Về quy hoạch, kế hoạch**

- Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư bảo đảm phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và

các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.

- Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư Bố trí ổn định dân cư, phương án bố trí dân cư theo quy định hiện hành. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện hoàn thành dứt điểm các dự án, sớm đưa dân đến sinh sống, ổn định lâu dài theo thứ tự ưu tiên: Nơi có nguy cơ cao về thiên tai được bố trí thực hiện trước nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; vùng biên giới; vùng đặc biệt khó khăn; vùng dân di cư tự do đến đời sống còn khó khăn, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát kế hoạch bố trí dân cư ở các huyện, thành phố, thị xã; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch bố trí dân cư toàn tỉnh.

### **3. Về tuyên truyền vận động**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác bố trí dân cư; tạo sự thống nhất về quan điểm, định hướng chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực để thực hiện Kế hoạch Bố trí dân cư.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền cho các hộ dân ổn định cuộc sống, không di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội dọc tuyến biên giới đất liền và giữ vững chủ quyền biên giới.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện bố trí ổn định dân cư cho cán bộ quản lý thực hiện Chương trình các cấp, gắn với phòng chống thiên tai, khắc phục sự cố, biến đổi khí hậu,...

- Đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức tuyên truyền, vừa thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như: Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện,... vừa phát triển các trang web và mạng xã hội (Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn), đồng thời xây dựng, phát hành các tài liệu, tờ rơi tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bố trí dân cư đến với người dân.

#### **4. Bố trí đất ở, đất sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu**

a) *Bố trí đất ở, đất sản xuất*: Căn cứ Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt: Ủy ban nhân dân cấp huyện có phương án giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án, phương án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán ở địa phương; thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

b) *Xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu*: Huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình Bố trí dân cư quốc gia theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác. Nội dung và kinh phí thực hiện cụ thể theo Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **5. Hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ cộng đồng và ổn định dân cư tại chỗ**

a) *Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình thuộc đối tượng của Kế hoạch, bao gồm*: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung); mức hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp trong khu rừng đặc dụng được bố trí tái định cư hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành.

b) *Hỗ trợ cộng đồng*: Địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc đối tượng của Kế hoạch được hỗ trợ kinh phí để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác; mức hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

c) *Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ*: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật

dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác; mức hỗ trợ theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **6. Phát triển sản xuất**

- Hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng các mô hình, dự án phát triển sản xuất, vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chế biến, bảo quản, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hình thành các sản phẩm OCOP đa giá trị gắn với lợi thế vùng, miền, quốc gia; thúc đẩy phát triển các mô hình làng du lịch văn hóa cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình về tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, giống, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất, vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế khác cho người dân phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của người dân, cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch và quy định của pháp luật.

Mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **7. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm**

- Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc đối tượng được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư, đặc biệt với đối tượng không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống.

- Hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư xây dựng mô hình đào tạo nghề phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, ưu tiên các nghề trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Mức hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **8. Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Bố trí dân cư**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Xây dựng nội dung, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức thực

hiện Bố trí dân cư cho cán bộ, công chức theo dõi công tác bố trí dân cư ở các cấp, thôn trưởng các thôn và cộng đồng dân cư ở các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ động bố trí cán bộ, công chức và cộng đồng dân cư tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, học tập kinh nghiệm,.. theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **IV. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN**

**1. Nguồn vốn:** Nguồn vốn thực hiện Bố trí dân cư được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.

**2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Bố trí dân cư ở các cấp:** Được trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí thực hiện Chương trình Bố trí dân cư hoặc nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị, địa phương theo phân cấp hằng năm.

**3. Cơ chế tài chính:** Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Bố trí dân cư theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn)**

- Là cơ quan thường trực thực hiện Bố trí dân cư, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hàng năm, cả giai đoạn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát kế hoạch, tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư, phương án bố trí dân cư xen ghép do các địa phương đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện các nội dung nhiệm vụ Bố trí dân cư gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn

vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn và phối hợp tổ chức thực hiện nội dung phát triển sản xuất tại các vùng bố trí ổn định dân cư.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực, quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án, phương án bố trí dân cư thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn; đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

## **3. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện bố trí dân cư hàng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Bố trí dân cư (trong trường hợp cần thiết).

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt xây dựng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư; lập kế hoạch sử dụng đất để làm căn cứ thực hiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giải quyết đất ở và đất sản xuất cho dân cư nằm trong vùng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng



đất của các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư theo đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành, địa phương liên quan thẩm định các dự án bố trí ổn định dân cư theo trình tự của Luật Đầu tư.

**5. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã rà soát, bổ sung kế hoạch bố trí dân cư đảm bảo phù hợp với các quy hoạch về đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất và các công trình hạ tầng thiết yếu.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

**7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí dân cư. Ưu tiên các nghề trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

**8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:** Chỉ đạo lực lượng biên phòng tại cơ sở chủ trì, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương sở tại tuyên truyền, vận động người dân nơi bố trí dân cư ở khu vực biên giới thực hiện nghiêm Luật Biên phòng Việt Nam; giúp đỡ đồng bào sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh khu vực biên giới.

**9. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Tham mưu, đề xuất nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của tỉnh và các nguồn vốn huy động khác, cho các hộ gia đình được bố trí dân cư vay vốn tín dụng chính sách, vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

**10. Các Sở, ban, ngành liên quan:** Theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ nhằm thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bố trí dân cư.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:** Tham gia phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, vận động và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

**12. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, tham mưu giúp việc thực hiện Bố trí dân cư, thống nhất giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, tham mưu tổ chức thực hiện công tác bố trí dân cư trên địa bàn.

- Hàng năm tiến hành rà soát kế hoạch, xác định chính xác các đối tượng cần thực hiện bố trí ổn định, đề xuất các dự án bố trí dân cư tập trung, phương án bố trí dân cư xen ghép, bố trí ổn định tại chỗ và các nội dung khác gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bố trí dân cư, đặc biệt là giải pháp về an sinh xã hội nhằm ổn định đời sống của người dân; đồng thời, tập trung các nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác bố trí dân cư, hỗ trợ phát triển sản xuất bền vững, ổn định đời sống lâu dài cho người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết thủ tục về đất đai để các dự án triển khai kịp thời và giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí dân cư đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bố trí dân cư, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết của công tác Bố trí dân cư để từ đó người dân hiểu và tham gia thực hiện.

### **13. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bố trí cán bộ phụ trách công tác bố trí dân cư trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bố trí dân cư, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện công tác bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

- Hàng năm tiến hành rà soát kế hoạch, đề xuất các dự án, phương án bố trí dân cư và các nội dung khác gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện Kế hoạch Bố trí dân cư đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan tiến hành đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Chánh VP, PCVP phụ trách;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NL<sub>3</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**